TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN LỨC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 75/2021/HNGĐ-ST Ngày: 22-11-2021 "V/v tranh chấp ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Miên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Ẩn

2. Bà Đặng Thị Bích Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Bình Em – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Ngày 22 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 26/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2021 về việc "Tranh chấp ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Trường T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số 50 Võ Công T, Khu phố 1, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim Nh, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Số 50 Võ Công T, Khu phố 1, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

(Ông T yêu cầu giải quyết vụ án vắng mặt, bà Nh vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10-12-2020, bản tự khai và các lời trình bày trong các biên bản tại Toà án, nguyên đơn Nguyễn Trường T trình bày:

Sau một thời gian quen biết và được gia đình hai bên đồng ý, ông và bà Nh xác lập quan hệ vợ chồng, có tổ chức đám cưới năm 2011, có đăng ký kết hôn tại

UBND thị trấn Bến Lức năm 2013. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống chung tại địa chỉ số 50 Võ Công T, khu phố 1, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Cuộc sống chung hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn nên bà Nh bỏ nhà đi. Đến năm 2019 vợ chồng hàn gắn tình cảm nên bà Nh quay về sống chung được hơn 1 tháng thì lại tiếp tục bỏ đi đến nay không về nhà. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nên ông yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim Nh. Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Trường Phát, sinh năm 2011 và Nguyễn Trường Thọ, sinh năm 2013, khi ly hôn ông yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu bà Nh cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Ngoài ra, ông còn đề nghị Toà án giải quyết vụ án vắng mặt

Bà Nguyễn Thị Kim Nh đã được Toà án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên toà, các giấy báo phiên tòa nhưng bà Nh không có mặt bất kỳ buổi làm việc nào, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không có yêu cầu phản tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Trường T yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim Nh. Căn cứ Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là "Ly hôn", bà Nh có hộ khẩu thường trú tại thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An nên thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

[2] Ông Nguyễn Trường T có yêu cầu giải quyết vụ án vắng mặt và yêu cầu không tiến hành hoà giải. Bà Nguyễn Thị Kim Nh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 207 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành giải quyết và xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Trường T và bà Nguyễn Thị Kim Nh có đăng ký kết hôn vào ngày 18-5-2013 tại Uỷ ban nhân dân thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An nên quan hệ hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp. Theo ông T trình bày trong quá trình sống chung hai vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau nên vợ chồng thường xuyên cãi vả lẫn nhau, bà Nh đã bỏ đi từ năm 2017, năm 2019 quay về sống được hơn 1 tháng lại tiếp tục bỏ đi đến nay, không còn chăm sóc chồng con nên ông T khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Nh. Bà Nh đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng không có văn bản trình bày ý kiến, không có phương án hàn gắn tình cảm. Xét thấy, giữa hai người đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Toà án chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông T.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống có 02 con chung tên Nguyễn Trường Phát, sinh năm 2011 và Nguyễn Trường Thọ, sinh năm 2013 hiện đang sống chung với ông T. Ông T yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung và theo nguyện vọng của hai con cũng mong muốn được sống chung với cha sau khi cha mẹ ly hôn. Xét thấy, hiện nay con chung đang sống chung với ông T, bà Nh không có ý kiến gì về vấn đề này. Để đảm bảo cuộc sống ổn định và sự phát triển về tinh thần và thể chất của con, cần giao con chung cho ông T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Trường T về việc không yêu cầu bà Nh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Bà Nguyễn Thị Kim Nh không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Ông T và bà Nh không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét. Nếu có tranh chấp thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn yêu cầu.

[7] Về án phí: Ông Nguyễn Trường T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 207, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trường T. Cho ông Nguyễn Trường T ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim Nh.

2. Về con chung: Ông Nguyễn Trường T được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Nguyễn Trường Phát, sinh năm 2011 và Nguyễn Trường Thọ, sinh năm 2013(hiện đang sống chung với ông T), bà Nguyễn Thị Kim Nh không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở. Bên không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Trường T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002752 ngày 12-01-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Ông Nguyễn Trường T đã nộp đủ án phí.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt Bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Bến Lức;
- Chi cục THADS huyện Bến Lức;
- UBND thị trấn Bến Lức;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hồ Thị Miên